**GIÁO ÁN HÌNH HỌC 12**

Tuần 31

Ngày soạn 15/04/2021

Ngày dạy 16/04/2021

**Tiết 29 ÔN TẬP CHƯƠNG 3**

**I. MỤC TIÊU:**

***Kiến thức:*** Củng cố:

* Hệ toạ độ trong không gian.
* Phương trình mặt cầu.
* Phương trình mặt phẳng.
* Phương trình đường thẳng.
* Khoảng cách.

***Kĩ năng:***

* Thực hiện các phép toán trên toạ độ của vectơ.
* Lập phương trình mặt cầu, phương trình mặt phẳng, phương trình đường thẳng.
* Dùng phương pháp toạ độ tính được các loại khoảng cách cơ bản trong không gian.
* Giải các bài toán hình học không gian bằng phương pháp toạ độ.

***Thái độ:***

* Liên hệ được với nhiều vấn đề trong thực tế với bài học.
* Phát huy tính độc lập, sáng tạo trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

***Giáo viên:*** Giáo án. Hệ thống bài tập.

***Học sinh:*** SGK, vở ghi. Ôn tập các kiến thức đã học về toạ độ trong không gian.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức**: Kiểm tra sĩ số lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ:** (Lồng vào quá trình luyện tập)

**3. Giảng bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1: Luyện tập vận dụng phương trình mặt phẳng** | | |
| **H1.** Nêu cách chứng minh 4 điểm tạo thành tứ diện?  **H2.** Nêu cách tính góc giữa hai đường thẳng?  **H3.** Nêu cách tính độ dài đường cao của hình chóp A.BCD?  **H4.** Nêu điều kiện để (P) cắt (S) theo một đường tròn?  **H5.** Nêu cách xác định tâm J của đường tròn (C)?  **H6.** Tính bán kính R′ của (C)? | **Đ1.** Chứng minh 4 điểm không đồng phẳng.  – Viết ptmp (BCD)  (BC):  – Chứng tỏ A ∉ (BCD).  **Đ2.**    ⇒ (AB, CD) = 450.  **Đ3.** h = d(A, (BCD)) = 1  **Đ4.** d(I, (P)) < R  **Đ5.** J là hình chiếu của I trên (P) ⇒ J(–1; 2; 3)  **Đ6.** R′ =  = 8 | **1.** Cho 4 điểm A(1; 0; 0), B(0; 1; 0), C(0; 0; 1), D(–2; 1; –1).  a) Chứng minh A, B, C, D là 4 đỉnh của 1 tứ diện.  b) Tìm góc giữa hai đường thẳng AB và CD.  c) Tính độ dài đường cao của hình chóp A.BCD.  **2.** Cho mặt cấu (S):    và mặt phẳng (P):    Mặt phẳng (P) cắt (S) theo một đường tròn (C). Hãy xác định toạ độ tâm và bán kính của (C). |
| **Hoạt động 2: Luyện tập vận dụng phương trình đường thẳng** | | |
| **H1.** Nêu công thức ptmp?  **H2.** Nêu cách tìm giao điểm của d và (P)?  **H3.** Nêu cách xác định Δ?  **H4.** Nêu cách xác định đường thẳng Δ? | **Đ1.**    ⇒ (P):  **Đ2.** Giải hệ pt  ⇒ M(1; –1; 3)  **Đ3.** Δ chính là đường thẳng AM ⇒ Δ:  **Đ4.**  – Δ ⊥ (Oxz) ⇒ Δ có VTCP  – Gọi M(t; –4+t; 3–t),  M′((1–2t′; –3+t′; 4–5t′)  lần lượt là giao điểm của Δ với  d và d′.  ⇒  ⇒  ⇒  ⇒  ⇒ Δ: | **3.** Cho điểm A(–1; 2; –3), vectơ  và đường thẳng d: .  a) Viết ptmp (P) chứa điểm A và vuông góc với giá của .  b) Tìm giao điểm của d và (P).  c) Viết ptđt Δ đi qua A, vuông góc với giá của  và cắt d.  **4.** Viết ptđt Δ vuông góc với mp(Oxyz) và cắt hai đường thẳng:  d: , d′: |
| **Hoạt động 3: Củng cố** | | |
| Nhấn mạnh:  – Cách vận dụng phương trình đường thẳng, mặt phẳng để giải toán. |  |  |

**4. BÀI TẬP VỀ NHÀ:**

* Chuẩn bị kiểm tra HK 2.

**TUẦN 32. 34**

**Ngày soạn 20/04/2021**

**Ngày dạy 23/04/2021 + 07/05/2021**

**Tiets 30+31 ÔN TẬP HỌC KÌ II THEO ĐỀ CƯƠNG**